

Số: 96/2008/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành định mức bảo quản máy bơm chữa cháy
dự trữ quốc gia do Cục Dự trữ quốc gia trực tiếp quản lý**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Pháp lệnh Dự trữ quốc gia số 17/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29/4/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 196/2004/NĐ-CP ngày 02/12/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng định mức bảo quản hàng dự trữ quốc gia Bộ Tài chính và Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này định mức bảo quản Máy bơm chữa cháy dự trữ quốc gia do Cục Dự trữ quốc gia trực tiếp quản lý (*phụ lục 01, 02, 03, 04 kèm theo*).

Điều 2. Các định mức này được sử dụng làm căn cứ xây dựng, thực hiện kế hoạch bảo quản máy bơm chữa cháy từ năm 2008 đến năm 2010. Định mức bảo quản năm kế hoạch được tính thêm chi số tăng giá bình quân năm báo cáo của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ do Tổng cục Thống kê công bố.

Điều 3. Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia căn cứ vào các định mức bảo quản tại quyết định này và các quy định tại Quyết định số 21/2006/QĐ-BTC ngày 03/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy chế xây dựng, ban hành và quản lý định mức bảo quản hàng dự trữ quốc gia để hướng dẫn, tổ chức thực hiện, nhưng không vượt quá định mức đã quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo. Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *PJ*

*** Nơi nhận:**

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện KSNDTC;
- Tòa án NDTC;
- Kiểm toán nhà nước
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các Dự trữ quốc gia khu vực;
- Công báo;
- Website Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, Cục DTQG.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Công Nghiệp

PHỤ LỤC 01

**ĐỊNH MỨC BẢO QUẢN LÀN ĐẦU
MÁY BƠM CHỮA CHÁY DTQG**

(Kèm theo Quyết định số:96/2008/QĐ-BTC ngày 30 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)



Đơn vị tính: đ/chiếc

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Mức phí
1	2	3	4	5	6
	Cộng				35.700
1	Giẻ lau	kg	15.000	0,040	600
2	Chổi	cái	13.000	0,080	1.040
3	Mỡ	kg	38.000	0,010	380
4	Bột tan	kg	15.000	0,500	7.500
5	Giấy nền (giấy tráng parafin)	m ²	12.000	0,100	1.200
6	Dao, kéo cắt...	đôi.g			728
7	Xà phòng	kg	25.000	0,010	250
8	Găng tay, khẩu trang	bộ	6.500	0,080	520
9	Băng dính	cuộn	10.000	0,100	1.000
10	Điện bảo quản	kwh	1.500	0,290	435
11	Thuốc diệt gián, nhện	hộp	50.000	0,020	1.000
12	Nhân công (công bồi dưỡng)	công	40.000	0,500	20.000
13	Xử lý môi trường	đồng		1%	347
14	Quản lý định mức tại đơn vị	đồng		2%	700

J.

PHỤ LỤC 02

**ĐỊNH MỨC BẢO QUẢN THƯỜNG XUYÊN
MÁY BƠM CHỮA CHÁY DTQG**

(Kèm theo Quyết định số: 96/2008/QĐ-BTC ngày 30 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đ/chiếc.năm

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Mức phí
1	2	3	4	5	6
	Tổng cộng				145.700
A	Bảo quản thường xuyên cả năm (48 lần/48 tuần)	đồng			81.744
<i>I</i>	<i>Số lần bảo quản trong năm</i>	<i>lần</i>		48	
<i>II</i>	<i>Bảo quản thường xuyên 01 lần/tuần</i>	<i>đồng</i>			1.703
1	Giẻ lau	kg	15.000	0,005	75
2	Chổi	cái	13.000	0,003	33
3	Thuốc diệt gián nhện	hộp	50.000	0,005	250
4	Điện thấp sáng và bảo quản	Kwh	1.500	0,328	492
5	Văn phòng phẩm	đồng			20
6	Nhân công (công bồi dưỡng)	công	40.000	0,020	800
7	Quản lý định mức tại đơn vị	đồng		2%	33
B	Bảo quản thường xuyên ống hút, vòi chữa cháy	đồng			63.956
<i>I</i>	<i>Số lần bảo quản trong năm</i>	<i>lần</i>		4	
<i>II</i>	<i>Bảo quản ống hút, vòi chữa cháy 01 lần/quý</i>	<i>đồng</i>			15.989
1	Giẻ lau	kg	15.000	0,040	600
2	Găng tay, khẩu trang	bộ	6.500	0,080	520
3	Bột tan	kg	15.000	0,500	7.500
4	Giấy nền (giấy trắng parafin)	m ²	12.000	0,100	1.200
5	Nhân công (công kỹ thuật)	công	70.000	0,080	5.600
6	Điện bảo quản	Kwh	1.500	0,096	144
7	Vật tư phụ khác	đồng			111
8	Quản lý định mức tại đơn vị	đồng		2%	314

PHỤ LỤC 03

ĐINH MỨC BẢO QUẢN NỔ MÁY VÀ NIÊM CÁT ĐỊNH KỲ

MÁY BƠM CHỮA CHÁY DTQG

(Kèm theo Quyết định số 96/2008/QĐ-BTC ngày 30 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)



ĐVT: đ/chiếc/năm

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Mức phí
1	2	3	4	5	6
	Cộng				374.800
II	Số lần thực hiện trong năm	lần		4	
III	Nổ máy và niêm cát 01 lần/quý	đồng			93.700
1	Xăng A92	lít	14.500	2,500	36.250
2	Dầu nhớt (pha vào xăng)	lít	40.000	0,083	3.320
3	Dầu chân không	lít	40.000	0,100	4.000
4	Điện năng	Kwh	1.500	0,610	915
5	Nước sạch	m ³	4.800	0,600	2.880
6	Nhân công (công kỹ thuật)	công	70.000	0,600	42.000
7	Băng dính	cuộn	10.000	0,100	1.000
8	Mỡ	kg	38.000	0,010	380
9	Vật tư phụ khác	đồng			208
10	Xử lý môi trường	đồng		1%	910
11	Quản lý định mức tại đơn vị	đồng		2%	1.837

./.



PHỤ LỤC 04

ĐỊNH MỨC BẢO QUẢN TÁI NIÊM CÁT

MÁY BƠM CHỮA CHÁY DTQG

(Kèm theo Quyết định số: 96/2008/QĐ-BTC ngày 30 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đ/chiếc

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Mức phí
1	2	3	4	5	6
	Cộng				63.600
1	Băng dính	cuộn	10.000	0,100	1.000
2	Điện bảo quản	kwh	1.500	0,210	315
3	Dầu nhớt	lít	40.000	1,000	40.000
4	Mỡ máy	kg	38.000	0,010	380
5	Nhân công (công bồi dưỡng)	công	40.000	0,500	20.000
6	Xử lý môi trường	đồng		1%	617
7	Quản lý định mức tại đơn vị	đồng		2%	1.288

./.